

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày: 19-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Ngữ

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 04/7/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HS ngày 02/8/2019 đối với bị cáo:

Lê Trường A, sinh năm 1994; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp AL, xã AT, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thành S, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị C - sinh năm 1967; Vợ: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1996; Có 02 chị, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án: 01 (Ngày 30/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xử phạt phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999); Tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 9 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2013 có hành vi gây rối trật tự công cộng bị đưa vào Trường giáo dưỡng Bến Giá tỉnh Trà Vinh thời hạn 18 tháng. Năm 2016 phạm tội Trộm cắp tài sản và chấp hành án phạt tù tại Trại giam Châu Bình (Giồng Trôm – Bến Tre), đến ngày 28/4/2017 trở về địa phương sinh sống cho đến ngày thực hiện

hành vi phạm tội. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/5/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ngô Thị H, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Ấp AH, xã AT, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Ấp AB, xã AH, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Ấp AP, xã AH, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

2. Nguyễn Văn M, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Ấp B, xã TT, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

3. Võ Thành H, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Ấp AL, xã AT, huyện B, Bến Tre. (vắng mặt)

4. Lê Thị Ngọc G, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Ấp AL, xã AT, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

5. Lê Thành S, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Ấp AL, xã AT, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

6. Đinh Văn D, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: AP, xã AH, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

7. Nguyễn Minh H, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Ấp B, xã TT, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 18/01/2019, Lê Trường A quá dang xe mô tô của anh Nguyễn Minh H chở đến nhà bà Ngô Thị H để chơi game bắn cá rồi anh H chạy xe về. Lúc này, chị Lê Thị Bích T (con bà H) đang ngủ trưa ở trong phòng, cổng rào và cửa nhà trước thì mở, nhưng cửa ngăn cách nhà trước với nhà sau thì khóa, còn chiếc xe biển số 59H1-573.46 của bà H thì khóa cổ dựng tại hành lang nhà trước. Thấy không có ai ở nhà và kêu chủ nhà nhưng không có ai lên tiếng nên A ngồi chờ. Trong lúc chờ đợi, A nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe

59H1-573.46 của bà H bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, An đi đến dẫn xe nhưng xe khóa cổ không lấy được nên đi vào nhà dùng tay bẻ làm bung ổ khóa cửa ngăn nhà trước với nhà sau, rồi đi xuống nhà sau tìm lấy chùm chìa khóa có 03 chìa (có 01 chìa khóa xe) để trên nắp lu nước lên mở khóa xe rồi chạy xe 59H1-573.46 về nhà ở ấp AL, xã AT (B – Bến Tre) cất giấu. Qua ngày hôm sau, A đến nhà anh Võ Thành H mượn biển số xe 71C2-404.68 của xe anh H bị hư hỏng về gắn vào xe 59H1-573.46 rồi nhờ anh Nguyễn Ngọc T cùng đi đến tiệm cầm đồ VT ở ấp B, xã TT cầm cố cho anh Nguyễn Văn M lấy 7.000.000 đồng về sử dụng hết. Đến ngày 02/02/2019, A kêu chị Nguyễn Thị Cẩm T (vợ) đưa 7.000.000 đồng đi chuộc lại xe về tháo trả lại biển số xe 71C2-404.68 cho anh Võ Thành H rồi lấy biển số xe giả 51T8-2753 gắn vào sử dụng làm phương tiện đi lại cho đến ngày 17/02/2019 thì bị Công an xã AT phát hiện và thu giữ.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO, loại LIBERTY, màu đen, số máy M739M5027559, số khung 3401FV127732 của Ngô Thị H được Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận trị giá 30.000.000 đồng; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho chị Ngô Thị H.

- 02 chìa khóa gồm: 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, phía trên chìa khóa có ký hiệu ABC; 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, phía trên chìa khóa có ký hiệu daHITO được Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận trị giá 30.000 đồng, chưa xử lý.

- 01 biển số xe mô tô giả 51T8-2753, chưa xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 02/7/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Lê Trường A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lê Trường A về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trường A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo bồi thường cho chị Ngô Thị H số tiền 2.000.000 đồng chi phí làm lại biển số xe.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy;

- 02 chìa khóa gồm: 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, phía trên chìa khóa có ký hiệu ABC; 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, phía trên chìa khóa có ký hiệu daHITO do bị hại không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

- 01 biển số xe mô tô giả 51T8-2753.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO, loại LIBERTY, màu đen, số máy M739M5027559, số khung 3401FV127732 cho chị Ngô Thị H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lê Trường A đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO, loại LIBERTY, biển số 59H1-573.46 của chị Ngô Thị H mang về gắn biển số giả rồi mang đi cầm lấy tiền tiêu xài, sau đó chuộc về sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường chi phí làm lại biển số xe cho chị H với số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo xin HĐXX xem xét xử nhẹ cho bị cáo.

Bị hại Ngô Thị H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt đồng thời yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí làm lại biển số xe với số tiền 2.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, chị H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Chị H không yêu cầu nhận lại 02 chiếc chìa khóa đang bị thu giữ.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Cẩm T không có yêu cầu đối với số tiền 7.000.000 đồng chị T đưa cho bị cáo để chuộc lại xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện đã rõ trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo, người bị hại và những người tiến hành tố tụng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Xét thấy: việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Lê Trường A là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên Lê Trường A đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 59H1-573.46 trị giá 30.000.000đ của chị Ngô Thị H. Sự việc xảy ra vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/01//2019 tại nhà chị Ngô Thị H thuộc ấp AH, xã AT (B – Bến Tre). Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Lê Trường A về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo đã đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, chạy lười lao động, muốn có tiền tiêu xài và có xe để sử dụng mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra là đúng như bị cáo mong muốn. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi gây rối trật tự công cộng và đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục tái phạm với tính chất và mức độ ngày càng lớn hơn. Điều đó cho thấy bị cáo là người rất khó cải tạo, giáo dục nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục tái phạm nên bị cáo đã phạm vào

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại tòa, bị hại đã nhận lại được tài sản đồng thời yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường khoản tiền này cho bị hại. Do đó, HĐXX ghi nhận và buộc bị cáo thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Cẩm T không có yêu cầu gì đối với số tiền 7.000.000 đồng mà chị T đã đưa cho bị cáo để chuộc lại xe từ anh Nguyễn Văn M nên HĐXX không xem xét vấn đề này.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Xét việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ba Tri xử lý giao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO, loại LIBERTY, màu đen, số máy M739M5027559, số khung 3401FV127732 cho chị Ngô Thị H là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

+ Đối với 02 chìa khóa gồm: 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, phía trên chìa khóa có ký hiệu ABC và 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, phía trên chìa khóa có ký hiệu da HITO, do bị hại không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ Đối với 01 biển số xe mô tô giả 51T8-2753, đây là biển số bị cáo dùng gắn vào xe mô tô của chị H để che giấu hành vi trộm cắp của mình nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trường A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Trường A 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo bồi thường cho chị Ngô Thị H 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe mô tô giả 51T8-2753, 02 chìa khóa gồm: 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, phía trên chìa khóa có ký hiệu ABC; 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, phía trên chìa khóa có ký hiệu da HITO. (Theo phiếu nhập kho số NKTV25 ngày 05/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Buộc bị cáo Lê Trường A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Công an huyện Ba Tri;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Tri;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND tỉnh Bến Tre;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;*
- *UBND xã A (B, Bến Tre);*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng